

Số: 15/BC-THAB

An Bình, ngày 25 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO
CÔNG TÁC CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
VÀ NĂM HỌC 2024-2025
(Thời điểm báo cáo ngày 25 tháng 6 năm 2025)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Tiểu học An Bình công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính năm 2024 và năm học 2024-2025, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục TRƯỜNG TIỂU HỌC AN BÌNH

2. Địa chỉ: Thôn An Đông, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0912434626 (HT)

Địa chỉ thư điện tử: Công thông tin điện tử: <http://thanbinh.pgdnamsach.edu.vn/>

Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- **Sứ mạng:** Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, chất lượng thực chất để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng và duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và Chuẩn quốc gia (Mức độ 1), tiến tới phấn đấu đạt mức độ cao hơn. giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên.

- **Mục tiêu:** Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện. Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học An Bình thuộc xã An Bình được thành lập từ năm 1956 theo của UBND huyện Nam sách. Từ khi được tách ra, nhà trường đã tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống xây dựng trường. Trong suốt năm thành lập, thầy và trò nhà trường đã nỗ lực phấn đấu vươn lên, dần khẳng định được chất lượng bền vững hơn. Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 lần đầu tiên từ tháng năm và được kiểm tra công nhận lại lần Mức độ 1 vào ngày 06/ 7 /2001, công nhận lại lần 1 vào ngày 30/ 6/2009, công nhận lại lần 2 vào ngày 22/ 9/2017, công nhận lại lần 3 ngày 07 tháng 12 năm 2022. Trường đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 3. Nhiều năm nhà trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, được UBND huyện tặng giấy khen.

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

- Hiệu trưởng: Trần Thị Duyên
- Số điện thoại: 0912434626
- Gmail: duyenviet1972@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

a, Quyết định thành lập: Trường Tiểu học An Bình được thành lập theo Quyết định UBND huyện Nam Sách.

b, Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

- Quyết định HĐT số 2221/ QĐ UBND ngày 10 / 06/2021 của UBND huyện.

- Quyết định Kiện toàn HĐT số 3608/ QĐ UBND ngày 14 /11/2024 của UBND huyện.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

- QĐ bổ nhiệm HT số 2519 /QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nam Sách

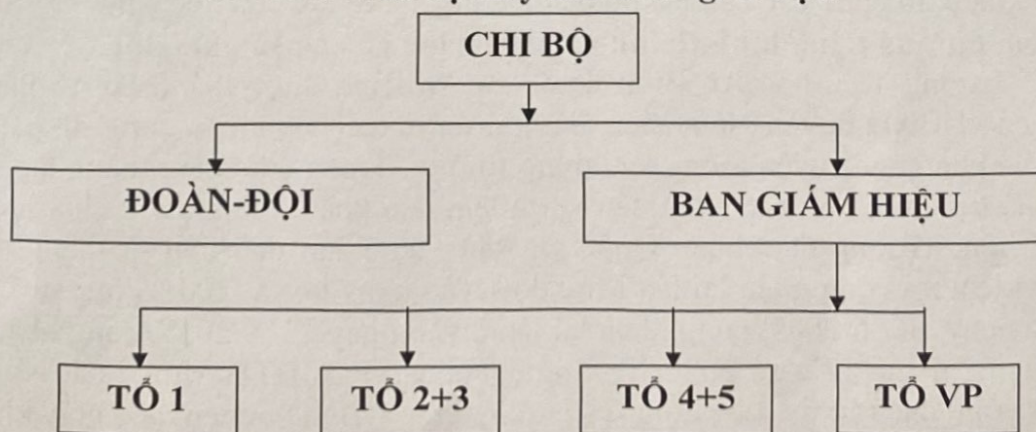
- QĐ điều động PHT số 2417/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của CT UBND huyện Nam Sách.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Trường tiểu học An Bình là trường công lập do UBND huyện Nam Sách thành lập và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT ban hành. Tổ chức xây dựng và phát triển nhà trường theo các quy định của BGDDT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường TH;

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Trần Thị Duyên

- Số điện thoại: 0912434626

- Gmail: duyenviet1972@gmail.com

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2030. KH số 01 ngày 05/01/2025.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Theo QĐ ban hành QC dân chủ ngày 10/10/2024 của Hiệu trưởng trường TH An Bình, áp dụng từ năm học 2024-2025.

- Các nghị quyết của hội đồng trường: Có ít nhất 3 lần họp/năm.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên website)

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: QC thi đua, khen thưởng, Quy chế HĐ sáng kiến, QC chỉ tiêu nội bộ, Quy chế đánh giá viên chức, Quy chế nâng lương trước thời hạn...

II. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŮ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

Cán bộ quản lý: 02; Giáo viên: 31; Nhân viên: 04 (01 bảo vệ).

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Văn hóa	23	22	20	22	01	0	23	0	0
2	Tiếng Anh	03	03	0	02	01	0	02	01	0
3	Tin học & CN	01	01	0	01	0	0	01	0	0
4	Âm nhạc	01	0	01	01	0	0	01	0	0
5	Mỹ thuật	01	01	0	01	0	0	01	0	0
6	GDTC	02	0	01	02	0	0	02	0	0

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	01	01	01	01	0	0	01	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	01	01	01	01	0	0	01	0	0
3	Kế toán	01	01	01	01	0	0	01	0	0
4	Y tế	01	01	01	01	0	0	0	01	0
5	TV- TB	01	01	0	0	01	0	01	0	0
6	Bảo vệ	01	0	0	0	01	0	0	0	01

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%

Giáo viên: 31 đồng chí giáo viên đạt loại tốt đạt tỉ lệ: $21/31 = 67.7\%$; 10 đồng chí đạt loại khá, đạt tỉ lệ $10/31 = 32.3\%$

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: $33/33 = 100\%$ (trong đó 02 CBQL, 31 GV)

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Điểm trường: 01.

2. Tổng diện tích: **15 584 m²**

3. Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 25.4 m²/1HS. Đạt yêu cầu.

4. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	21	
2	Phòng tin học	1	
3	Phòng đồ dùng	1	
4	Phòng thư viện	1	
5	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	1	
6	Phòng Giáo dục nghệ thuật (Âm nhạc)	1	
7	Phòng Giáo dục nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	
8	Phòng Hiệu trưởng, PHT	2	
9	Phòng Hội trường	1	
10	Phòng Y tế	1	
11	Phòng Đoàn đội	1	
12	Phòng Bảo vệ	1	
13	Sân thể thao	1	
14	Tổng diện tích đất	15 584 m ²	
15	Nhà xe giáo viên và học sinh	2	

16	Số máy vi tính (phòng tin học)	16	
17	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	5	
18	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	11	
19	Camera	22	
20	Thiết bị dạy và học cho K1,2,3,4,5/ khối	2	
21	Sách giáo khoa 1,2,3,4,5/khối	5	
22	Sách tham khảo	Đủ dùng	
23	Internet	VNPT, Viettel	
24	Điều hòa	4	

a. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Phòng vi tính 16 chiếc vi tính;

- Ti vi có kết nối Internet: 11 chiếc

- Cơ bản đảm bảo đủ điều kiện học tập

b. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Kết nối tri thức, chân trời sáng tạo, cánh diều. Trong đó bộ sách Kết nối tri thức là chủ đạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	X
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2		X	X	
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	

Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3		X	X	
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4		X	X	X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5		X	X	X
Tiêu chuẩn 5.1		X	X	
Tiêu chuẩn 5.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 5.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 5.5		X	X	X

b. Kết quả:

- Đạt mức 2 : 29 tiêu chí

- Đạt mức 3: 13 tiêu chí

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 2

2. Kế hoạch cải tiến.

2.1. Năm học 2024-2025

- Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến 2035, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

- Năm học 2024-2025, thực hiện Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 10/12/2024. Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường tiểu học An Bình tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cải tiến chất lượng giáo dục.

- Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên tuyên, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 10/12/2024 qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh:

Bảo đảm huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026. Rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đảm bảo đủ CSVG cho học sinh theo học.

Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Kết quả tuyển sinh: 145 em trúng tuyển.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025

2.1. Công tác phát triển và PCGD.

Số học sinh trong năm học: Tổng số học sinh: 613 em/21 lớp. Cụ thể:

Khố i	Số lớ p	Tổng số HS đầu năm	Tổng số HS cuối năm	Nữ	Lí do tăng/giảm	Trẻ mồ côi	Con hộ nghèo	Con hộ cận nghèo	Lưu ban	Tỉ lệ HS/lớp
1	4	123	121	61	- 2 chuyển đi	2		2	2	31
2	4	134	132	61	- 2 chuyển đi	1		2		34
3	4	111	113	51	- 2 chuyển về	1		2		28
5	5	136	135	65	- 1 chuyển đi	3	1	0		27
4	4	113	112	60	- 1 chuyển đi	1		2		28
5 K	21	617	613	298	6 đi , 2 về	8	1	8	2	29

Học sinh học 2 buổi/ ngày	: 613 /613 em = 100%.
Học sinh học Tiếng Anh	: 613 /613 em = 100%.
Học sinh học Tin học + CN	: 360 /613em 59 %.
Tổng số học sinh ăn bán trú	: Từ 245- 260/ 613 em = 42 %;
Học KNS 1 tiết/tuần	: 613 /613 em = 100%.

2.2. Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

Chất lượng giáo dục cuối năm: Tổng số học sinh 613 em;

+ Xếp loại Hoàn thành Xuất sắc: 208/613 em = 33.9 %

+ Xếp loại Hoàn thành Tốt: 220/613 em = 35.9 %

+ Xếp loại Hoàn thành: 184/613 em = 30 %

+ Chưa hoàn thành 2/613 em = 0.2 %

(Có biểu mẫu kèm theo)

+ Hoàn thành chương trình lớp học (HTCTTH): 611/613 em đạt 99,6%.

Trong đó HTCTTH: 112 em đạt 100%)

Khen thưởng theo TT 27/2020/TT- BGDĐT.

+ Danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 207/613 em = 33.8 %.

+ Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu: 220/613 em = 35.9%.

Tổng số học sinh được khen thưởng: 427/613 = 69.7%.

(Có biểu mẫu kèm theo)

2.3. Kết quả tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp: 129 HS

* Cấp quốc gia:

- Kỹ năng sống (Giải KK: 4 HS).

* Cấp tỉnh: 71 HS

- Kỹ năng sống	- Vioedu	- TNTV	Olympic Tiếng Anh
Giải Vàng : 1 HS	Giải Vàng : 3 HS ;	Giải Nhất : 27 HS ;	Giải Ba : 1 HS;
Giải Bạc : 2 HS	Giải Bạc : 2 HS;	Giải Nhì : 16 HS;	Giải KK : 2 HS
Giải Đồng : 1 HS	Giải Đồng: 5 HS;	Giải Ba : 2 HS;	
	Giải KK : 5 HS	Giải KK : 4 HS	

- 1 HS được BCH đoàn thanh niên CSHCM tỉnh tặng bằng khen

* Cấp Huyện: 54 HS

Vioedu:	TNTV:	Cờ vua :	Olympic T. Anh
Giải Nhất: 24 HS;	Giải KK : 6 HS.	Giải Ba : 1 HS	Giải KK : 1 HS
Giải Nhì: 7 HS;	TNNT:		
Giải Ba: 14 HS	Tiến sĩ : 1 HS		

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí);

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 6.842.355.000 đồng

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi %	Số tiền
1	Ngân sách 2024	Chi lương, các khoản đóng theo lương.	90 %	6.193.751.465
		Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục.	10 %	648.603.535

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2024-2025;

TT	Nội dung khoản thu	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Bảo hiểm y tế	547.591.590	547.591.590	0
2	Bảo hiểm thân thể	119.100.000	119.100.000	0
3	Dịch vụ bán trú			
	+ Tiền ăn BT	819.966.000	819.966.000	0
	+ Tiền chăm sóc, PV	156.184.000	156.184.000	0
	+ Tiền phụ phí	27.332.200	27.332.200	0
	+ Tiền đồ dùng BT	9.000.000	5.630.000	3.370.000
4	Dạy kỹ năng sống: (1 tiết/tuần*35 tuần)	177.300.000	177.300.000	0
5	Trông giữ xe đạp	26.240.000	26.240.000	0
6	Vệ sinh trường học	105.494.000	105.494.000	0
7	Nước uống	21.495.810	21.495.810	0

2. Công khai công bố dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2025

2.1. Công bố dự toán ngân sách nhà nước năm 2025:

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi %	Số tiền
1	Ngân sách 2025	Chi lương, các khoản đóng theo lương.	90 %	6.406.930.600
		Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục.	10 %	690.443.400

2.2. Dự kiến các khoản đóng góp phục vụ học sinh năm học 2025-2026

2.2.1. Các khoản thu theo quy định:

- Tiền gửi xe đạp: 15.000đ/tháng x 9 tháng (đối với những em đi xe đạp) (Chi trả công trông giữ xe, nộp thuế). Thu theo số tháng thực gửi xe.
- Bảo hiểm y tế theo văn bản hướng dẫn. (Thu vào tháng 9 (đối với học sinh mới vào lớp 1: 3 tháng cuối năm 2025) và thu đầu tháng 12 từ lớp 1 đến lớp 5 của 12 tháng năm 2026).

2.2.2. Các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện:

Thực hiện theo Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Lưu ý: - Tất cả các nội dung nêu trên đều trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh. Học sinh, phụ huynh đăng ký phải có đơn xin tham gia.

- Tất cả các khoản thu trong năm học đều thực hiện thu không dùng tiền mặt (có hướng dẫn cụ thể đối với phụ huynh).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai đề CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối....).

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học... thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có nhiều tiết hội giảng, nhiều đồng chí giáo viên đã sử dụng CNTT vào bài dạy, chất lượng và hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt.

3. Công tác quản lý:

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 mà nhà trường đã được công nhận lại tháng 12 năm 2022, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp là môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn

thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai đề CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn - Đoàn TN - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

5. Các công tác khác:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích. Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thể hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của bậc tiểu học.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia : Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá CSGDPT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá.

6. Công tác thi đua , khen thưởng:

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể

trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được cán bộ giáo viên hưởng ứng sôi nổi. Đặc biệt là hưởng ứng phong trào thi đua “ Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học ”. Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí phấn đấu đạt Tập thể lao động Tiên tiến.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 và năm học 2024 - 2025 của trường tiểu An Bình, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV, NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Duyên